TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2023/KDTM-ST
Ngày: 23- 8- 2023
V/v: tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 608/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 731/2023/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn***: Ngân hàng Q

Địa chỉ trụ sở : toà nhà S, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn T, ông Phạm Tiến N, ông Trần Ngọc V; Địa chỉ: Lầu X, tòa nhà P,Phường Z, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Ông Phạm Tiến N có mặt*)

*2. **Bị đơn:*** Công ty P (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1987

Địa chỉ: A, phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại quốc tế Việt Nam do ông Phạm Tiến N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Q (Q) – Q 3 Tháng 2 (gọi tắt là Q) ký với công ty P (sau đây gọi tắt là công ty P) hợp đồng tín dụng số 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018 với nội dung: Số tiền giải ngân: 312.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 19/07/2018 đến ngày 19/07/2023; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 20 (mỗi tháng trả 5.200.000 đồng, số tiền còn lại trả vào tháng cuối cùng); Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20, ngày trả nợ đầu tiên 20/08/2018; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 01184.HĐTC-Q601.18 ngày 11/7/20118, tuy nhiên ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thế chấp trên trong vụ án này.

Q đã giải ngân cho công ty P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 00184.KUNN-Q601.18 ngày 19/07/2018 với số tiền 312.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 20/12/2019.

Tính đến ngày 23/8/2023, công ty P đã thanh toán cho Q số tiền là 121.984.689 đồng (trong đó nợ gốc: 83.200.043 đồng, lãi: 38.784.646 đồng).

Phía ngân hàng Q đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho công ty P thanh toán, nhưng công ty P cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng tín dụng 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018, tạm tính đến ngày 23/8/2023 là 397.262.856 đồng trong đó nợ gốc: 228.799.957 đồng; lãi trong hạn: 8.246.450 đồng, lãi quá hạn: 160.216.449 đồng

Kể từ ngày 24/8/2023, công ty P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Bị đơn Công ty P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Q (do ông Phạm Tiến N là người đại diện theo ủy quyền) trình bày ý kiến: yêu cầu công ty P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng tín dụng 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018, tạm tính đến ngày 23/8/2023 là 397.262.856 đồng (trong đó nợ gốc: 228.799.957 đồng; lãi trong hạn: 8.246.450 đồng, lãi quá hạn: 160.216.449 đồng). Đồng thời công ty P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn Công ty P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty P có trụ sở hoạt động (theo công văn số 3431/ĐKKD-T6 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn công ty P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng

mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Công ty P không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu, chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn nộp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, để xem xét giải quyết

[3.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Xét, hợp đồng tín dụng số 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018; Khế ước nhận nợ số 00184.KUNN-Q601.18 ngày 19/07/2018 giữa Ngân hàng và công ty P; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 405; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[3.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại mục 1.4 bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) nên ngân hàng yêu cầu công ty P thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2023 là 397.262.856 đồng (trong đó nợ gốc: 228.799.957 đồng; lãi trong hạn: 8.246.450 đồng, lãi quá hạn: 160.216.449 đồng) là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Mặt khác, trong quá suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, công ty P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công ty P thanh toán số nợ trên là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.3]. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 24/8/2023 theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[3.4]. Về thời hạn thanh toán: Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trên nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 01184.HĐTC-Q601.18 ngày 11/7/2016 nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Q số tiền tính đến ngày 23 tháng 8 năm 2023 là 397.262.856 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong số nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Q được chấp nhận nên bị đơn Công ty P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 405; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. ***Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q.***

- Công ty P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018; Khế ước nhận nợ số 00184.KUNN-Q601.18 ngày 19/07/2018, tính đến ngày 23/8/2023 là 397.262.856 đồng (trong đó nợ gốc: 228.799.957 đồng; lãi trong hạn: 8.246.450 đồng, lãi quá hạn: 160.216.449 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 01184.HĐTD-Q601.18 ngày 11/07/2018; Khế ước nhận nợ số 00184.KUNN-Q601.18 ngày 19/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

- Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty P phải nộp số tiền án phí 19.863.143 đồng

Hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 7.157.640 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013764 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hương Giang